TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY ĐỨC** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày 28-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thiên Viết và ông Vũ Đức Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 16/02/2023 đối với bị cáo:

Đặng Văn S, sinh năm 1996, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã Đ, huyện ĐL, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở: Bon J, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn D và bà Bùi Thị Thanh Th; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 26/10/2022 sau đó chuyển tạm giam - Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Điểu H, sinh năm 1998 – có mặt.

Địa chỉ: Bon BK, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Thị Y, sinh năm 1995 – vắng mặt.

Địa chỉ: Bon J, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

Chị Trương Thị T, sinh năm 1977 – vắng mặt.

Địa chỉ: Bon BK, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/10/2022, Đặng Văn S đến nhà chị Thị Y tại Bon J, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông chơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, S mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển kiểm soát 48H1-010.07 của chị Thị Y để đi lấy đồ. Sau khi mượn được xe, S điều khiển đi xung quanh địa bàn xã ĐT tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi ngang nhà anh Điểu H, sinh năm 1998 thuộc Bon BK, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông S phát hiện bên hông nhà đang để nhiều bao quả cà phê tươi đã được buộc kín miệng bao, quan sát xung quanh không thấy có người trông coi, bên trong nhà đóng cửa, tắt điện nên S dựng xe mô tô ở mép đường nhựa, ngay lối đi vào nhà anh Điểu H rồi đi bộ đến vị trí để các bao cà phê vác lần lượt 08 bao đi ra để gần xe mô tô. Sau đó, S điều khiển xe mô tô chở mỗi lần 02 bao đi đến khu vực mép đường nhựa đối diện đại lý thu mua nông sản MT thuộc Bon BK, xã ĐT để cất giấu. Sau đó, S điều khiển xe mô tô đi về nhà chị Thị Y ngủ. Đến khoảng 06 giờ ngày 15/10/2022, S điều khiển xe mô tô từ nhà chị Thị Y đến vị trí cất giấu 08 bao cà phê chở đến đại lý MT bán. Khi đến đại lý MT, S gặp bà Trương Thị T, sinh năm 1977, là chủ đại lý, có hỏi S "cà phê đâu mà bán", S trả lời "cà phê của em, em mới mua rẫy gần đây" nên bà T đồng ý mua 08 bao cà phê với tổng khối lượng là 415,7kg được số tiền là 4.032.000 đồng. S nhận tiền và quay về nhà chị Thị Y để trả xe cho chị Thị Y sau đó về nhà. Đến ngày 26/10/2022, anh Điểu H phát hiện mất cà phê nên trình báo Công an xã ĐT, Công an xã ĐT mời Đặng Văn S đến làm việc, S đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-TĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố bị cáo Đặng Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn S mức án từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/10/2022.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 08 bao cà phê tươi; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu sơn bạc nâu, biển kiểm soát 48H1-010.07 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Điểu H và chị Thị Y.

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.032.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên toà bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 14/10/2022 tại sân nhà anh Điểu H, thuộc Bon BK, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông, Đặng Văn S đã có hành vi trộm cắp của gia đình anh Điểu H 08 bao cà phê tươi có tổng trọng lượng là 415,7kg có giá trị là 4.032.000 đồng.

Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Đặng Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2. ..."

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố

bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo đồng thời xem xét việc bị cáo là đối tượng sống lang thang, không có nơi cư trú ổn định rõ ràng, không nghề nghiệp nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp cần chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với số tiền 4.032.000 đồng bị cáo có được từ việc bán tài sản trộm cắp, người mua tài sản không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này nên cần truy thu của bị cáo sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 26/10/2022.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 08 bao cà phê tươi; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu sơn bạc nâu, biển kiểm soát 48H1-010.07 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Điểu H và chị Thị Y.

Truy thu sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo Đặng Văn S số tiền 4.032.000 đồng (Bốn triệu không trăm ba mươi hai nghìn đồng) do phạm tội mà có.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 về phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;*
- *Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Tuy Đức;*
- *Công an huyện Tuy Đức;*
- *Chi cục THA DS huyện Tuy Đức;*
- *Bị cáo;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Xuân Triệu